

KINH TẾ ĐỒN ĐIỀN CỦA TƯ BẢN PHÁP VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUYỂN BIẾN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở PHÚ YÊN VÀO NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX

Ngô Minh Sang*

Tóm tắt

Trên cơ sở tái hiện lại toàn bộ quá trình thiết lập kinh tế đồn điền của thực dân Pháp với những biểu hiện về số lượng, sự phân bố, loại hình kinh doanh và quá trình hoạt động, bài viết phân tích những tác động của chính sách này đối với các mặt kinh tế - xã hội ở Phú Yên vào những năm đầu thế kỷ XX. Việc nghiên cứu kinh tế đồn điền thời Pháp cũng có một ý nghĩa thực tiễn sâu sắc vì ngoài những mặt hạn chế thì phương thức kinh doanh mới này trong nông nghiệp cũng để lại một số kinh nghiệm về canh tác và chăn nuôi với quy mô lớn, đặc biệt là sự thành công trong chăn nuôi đại gia súc, góp phần vào việc xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp ở Phú Yên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: kinh tế đồn điền, thực dân Pháp, nông nghiệp, tỉnh Phú Yên

Abstract

The estate economy of the french capitalists and its impacts on the economic and social changes in Phu Yen province in the early years of the 20th century

Based on the restoration of the entire economic establishment processes by the French colonialists in terms of quantity, distribution, type of business, process of operation, the article analyzes the impacts of this policy on the socio-economic aspects of Phu Yen province in the early years of 20th century. The studies on the estate economy of the French colonial period also bring about some profound practical significances as beside its constraints, this new business model in agriculture also leaves some experience in farming and animal husbandry in large scale, especially the success of cattle raising, which contributes to the construction and development of Phu Yen agricultural economy in the current period.

Key words: estate economy, French colonial, agriculture, Phu Yen province

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay việc nghiên cứu về nền kinh tế Việt Nam thời Pháp thuộc mà đặc biệt vấn đề nghiên cứu về kinh tế đồn điền của tư bản Pháp đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Các học giả đều thống nhất cho rằng chế độ thống trị thuộc địa của thực dân phương Tây nói chung và thực dân Pháp

nói riêng ngoài sự áp bức bóc lột tàn bạo, nặng nề mà mọi người đều lên án thì về mặt khách quan cũng có sự thúc đẩy từ nền kinh tế thuộc địa chuyển sang hình thái kinh tế nửa thuộc địa nửa phong kiến có nhân tố tư bản chủ nghĩa.

Việc nghiên cứu kinh tế đồn điền thời Pháp thuộc là cần thiết vì ngoài những mặt hạn chế thì phương thức kinh doanh mới này trong nông nghiệp cũng để lại một số kinh nghiệm về canh tác và chăn nuôi với quy mô lớn, đặc biệt là sự thành công

* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một

trong việc trồng cà phê và chăn nuôi gia súc, góp phần vào việc xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp ngày nay.

Ở Phú Yên, kinh tế đồn điền là một trong những chính sách khai thác thuộc địa quan trọng của thực dân Pháp, nên sau khi ổn định hệ thống chính quyền, người Pháp đã triển khai mạnh mẽ chính sách này ở đây. Với việc thiết lập các đồn điền đã phần nào tác động đến chuyển biến trên lĩnh vực kinh tế - xã hội ở Phú Yên vào những năm đầu thế kỷ XX. Ở lĩnh vực kinh tế, việc thiết lập các đồn điền đã tác động đến những chuyển biến về quy mô sở hữu, diện tích đất canh tác, biến đổi cơ cấu và kỹ thuật trong kinh tế nông nghiệp ở Phú Yên. Ngoài ra, kinh tế đồn điền của tư bản Pháp còn thúc đẩy sự phát triển của ngành thương mại và dịch vụ vận tải biển ở Phú Yên vào những năm đầu thế kỷ XX.

2. Quá trình thiết lập kinh tế đồn điền của tư bản Pháp ở Phú Yên

Từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp mở rộng quá trình chiếm đất ở Phú Yên với hai mục đích là xây dựng các cơ quan hành chính và thiết lập đồn điền. Thời kỳ đầu, tư bản Pháp tiến hành xây dựng nhiều cơ quan hành chính phục cho chính sách cai trị và khai thác thuộc địa, nên đã trưng thu nhiều thửa đất với diện tích vừa và nhỏ ở Phú Yên, nếu ruộng đất trưng thu thuộc quyền sở hữu tư nhân thì tư bản Pháp phải trả số tiền cho chủ sở hữu theo giá đất qui định của chính quyền. Điển hình vào năm 1917, Toàn quyền Đông Dương đã mua 3 thửa đất với diện tích 1419m², 1953m² và 1780m² của tư nhân tọa lạc ở Vĩnh Cửu (Đồng Xuân) nên họ đã hoàn tiền lại cho

chủ đất; ngược lại, loại đất trưng dụng thuộc quyền công quản thì tư bản Pháp hoàn trả số tiền cho ngân sách làng xã ấy. Đối với ruộng đất trưng dụng vào mục đích lập đồn điền thì thực dân Pháp dựa theo nghị định năm 1897, thừa nhận quyền hợp pháp của tư bản Pháp trong việc chiếm đất lập đồn điền ở Trung kỳ.

Đến đầu những năm 20 thế kỷ XX, tư bản Pháp đã thiết lập hơn 8 đồn điền ở Phú Yên với tổng diện tích chiếm dụng khoảng 31.756 ha, trong đó đồn điền có diện tích lớn nhất là 14.500 ha, nhỏ nhất là 8 ha. Dựa theo cách phân loại của nhà nghiên cứu Tạ Thị Thúy thì ở Phú Yên có 7 đồn điền có qui mô sở hữu lớn, chỉ có một đồn điền loại vừa, không có loại đồn điền nhỏ và trong các đồn điền có diện tích quy mô lớn thuộc vào 3 loại: từ 100 – 500ha có đồn điền Ramond, Lyard; từ 2000 – 5000 ha có đồn điền Gilbert, Montpezat, Boujard; và từ 5000 ha trở lên có đồn điền Duval, Dombret [1]. Đa số ruộng đất trưng dụng để lập đồn điền ở Phú Yên là đất hoang nhàn hoặc những ruộng đất công của làng xã, các đồn điền phân bố chủ yếu ở khu vực miền Tây, dọc theo lưu vực sông Ba, sông Con, sông Hinh và gần các nguồn suối. Ngoài ra, thực dân Pháp còn thiết lập một số đồn điền phân bố dọc theo bờ biển và khu vực đồng bằng ở Phú Yên. Đặc điểm các đồn điền ở Phú Yên thời kỳ này có quy mô vừa và nhỏ (lớn nhất là 14.500 ha); đồn điền “*xen canh*” nhiều loại cây trồng hoặc đồn điền kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi; diện tích đồn điền manh mún, phân tán.

Bảng 1. Số lượng, diện tích và hình thức kinh doanh các đồn điền của tư bản Pháp ở Phú Yên từ năm 1897 – 1918 [2]

Tên đồn điền	Năm cấp phát	Diện tích (ha)	Vị trí	Loại hình kinh doanh
Montpezat	1898	4216	Khu vực 1: Lạc Đạo, tổng Sơn Lạc (nay là nông trường Sơn Thành) Khu vực 2: Thanh Hội, Ngân Điền Khu vực 3: Vân Hoà (hiện nay là nông trường Vân Hoà)	Trồng cây công nghiệp, cây lương thực – thực phẩm và chăn nuôi trâu bò
Gilbert et C ^{ie}	1905	2032,75	Toạ lạc 11 ngôi làng Đông Tác, Phú Lâm, Phú Lạc, Thanh Lâm, Phú Hiệp, Phú Nhuận, Phước Lâm, Uất Lâm, Đông Mỹ, Thọ Lâm, Đa Ngự (tổng Hoà Đa, Tuy Hoà)	Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây thơm tàu
Ramond	19-9-1905	100	Tân Thạnh, Bình Thạnh, Tiên Châu	
Lyard	3-12-1907	400	Vân Hoà, Lương Sơn (tổng Sơn Xuân, Sơn Hoà)	Trồng thuốc lá và chăn nuôi gia súc
Boujard	10-12-1903	500	Củng Sơn (Sơn Hoà)	Chăn nuôi bò
Moreau	20-3-1922	8	Bằng Trại Hách ở Lệ Uyên (Sông Cầu)	Trồng lúa và nuôi bò
Duval	3-7-1902	14.500	Dọc theo dòng sông Hinh gồm các buôn: Rich, Quen, Thia, Muoi, Teng, Xu, Hin, Run, Duc, Ruom, Fou	Chăn thả trâu bò
Dombret	26-2-1902	10.000	Sông Hinh	Chăn thả gia súc (trâu bò)

Bảng thống kê trên cho thấy quy mô diện tích đồn điền ở Phú Yên tương đối lớn, có đến 5 đồn điền kinh doanh chăn thả gia súc với tổng diện tích 29.616 ha, chiếm hơn 93% tổng diện tích chiếm dụng lập đồn điền của tư bản Pháp. Đây chính là điểm riêng so với các loại hình kinh tế đồn điền của tư bản Pháp ở khu vực Trung kỳ. Ngoài

ra, ở Phú Yên còn có một số nhỏ diện tích đồn điền dùng vào mục đích trồng trọt chủ yếu các loại cây đậu đỗ, ngô, thuốc lá...

Diện tích đồn điền dùng để chăn thả trâu bò lớn như vậy là đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lượng lớn trâu bò của tư bản Pháp trong thời kỳ này. Trước đây, số lượng trâu bò ở Phú Yên chủ yếu xuất khẩu

sang các tỉnh Nam kỳ và một số tỉnh ở Trung kỳ (Qui Nhơn, Quảng Nam, Quảng Ngãi), đáp ứng nhu cầu về nguồn thực phẩm và sản xuất nông nghiệp. Nhưng kể từ sau khi ông Schoss, một nhà tư sản người Mỹ ở Sài Gòn đệ đơn lên nhà cầm quyền thu mua số lượng lớn gia súc từ 1.000 – 1.200 con mỗi năm thì tư bản Pháp mới quan tâm nguồn lợi này ở Phú Yên [3]. Từ sau sự kiện này, nhiều nhà tư sản ở Philippines đệ đơn xin trưng thu ruộng đất và thiết lập các đồn điền chăn thả gia súc ở Phú Yên. Trước tình hình trên, vào năm 1900, chính quyền thực dân Pháp đã ban hành một văn bản quy định về trưng mua và xuất cảng gia súc, gia cầm ở các tỉnh Trung kỳ, theo đó chính quyền cho phép các nhà tư sản người Âu có đặc quyền thu mua gia súc ở Phú Yên xuất cảng sang Philippines.

Tư bản Pháp đánh giá khí hậu ở Phú Yên tương đối thuận lợi, quanh năm mưa thuận gió hoà và địa hình tương đối bằng phẳng, cộng thêm thổ nhưỡng tươi tốt nên miền tây Phú Yên có những đồng cỏ rộng hàng chục hecta (trong đó có cao nguyên Vân Hoà) phù hợp cho việc chăn thả gia súc lớn. Trong bản báo cáo kinh tế năm 1900, công sứ Phú Yên đã nhận định nguồn lợi và thế mạnh chăn nuôi ở Phú Yên là “*Phú Yên là xứ chăn nuôi, có quy mô chăn thả lớn*” [4]. Thêm vào đó, Phú Yên có nhiều giống trâu, bò và ngựa nổi tiếng khắp cả nước. Dưới triều vua Minh Mạng đã có lần ông yêu cầu trấn thủ Phú Yên mua nộp về kinh 25 con ngựa, ở thời vua Thiệu Trị thì ông ra lệnh Phú Yên nuôi ngựa thành thực nộp về kinh. Về sau tác phẩm *Le province de L’Annam (Phu Yen)* cũng mô tả đặc điểm và thế mạnh của ngựa Phú Yên: “*dai sức và hung dữ, dáng nhỏ thó chỉ cao từ 1,15m đến 1,24m*” [5]. Chính

những yếu tố này đã thôi thúc tư bản Pháp chiếm đất dọc lưu vực sông Ba, sông Con và sông Hinh để chăn thả trâu bò.

Trong số các tư bản Pháp thiết lập các đồn điền ở Phú Yên, ông Montpezat là nhà tư bản đầu tiên xin trưng mua ruộng đất để chăn thả trâu bò và trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày, khu vực mà ông xin cấp nhượng phân bố dọc theo lưu vực sông Ba, sông Con, với tổng diện tích 4216 ha. Nhà kỹ nghệ ở Hà Nội đã thiết lập đồn điền của mình thành 3 khu vực nhỏ: [6]

Khu vực 1: Các đồn điền nằm trải dài ở cao nguyên Vân Hoà, phân bố ở các ngôi làng dọc theo con đường từ Vân Hoà đi Thạnh Hội (nay là đường Dốc Dán). Khu vực này trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày và cây lương thực – thực phẩm như thuốc lá, ngô, đậu đỗ, mía, lúa. Ngoài ra với khí hậu nhiệt đới ẩm, địa hình bằng phẳng chủ đồn điền Montpezat còn chăn thả số lượng lớn trâu bò.

Khu vực 2: Diện tích 800ha, nằm dọc theo sông Con và các suối Cau, suối Bạc thuộc khu vực làng Thạnh Hội, Ngân Điền (tổng Sơn Xuân, Sơn Tường). Khu vực này trồng lúa, bông ở Thạnh Hội, mía ở Ngân Điền và chăn thả trâu bò.

Khu vực 3: Tọa lạc ở tả ngạn sông Ba, đoạn từ Lạc Hiền đến tiếp giáp với sông Con, trung tâm đồn điền ở làng Lạc Đạo (tổng Sơn Lạc), vùng giáp ranh phía nam của khu vực này là làng Đồng Me và Đồng Thạnh. Khu vực này cũng chăn thả gia súc lớn và trồng các loại cây lương thực - thực phẩm.

Ngoài 3 khu vực có diện tích lớn trên, đồn điền Montpezat còn phân bố ở các làng người dân tộc thiểu số ở tổng Sơn Bình. Như vậy, diện tích của đồn điền Montpezat phân bố ở 4 tổng Sơn Xuân, Sơn Tường, Sơn Lạc, Sơn Bình (huyện Sơn

Hoà), quy mô sở hữu lớn 4216 ha chiếm hơn 13% diện tích đồn điền của tư bản Pháp thời kỳ này. Hình thức kinh doanh của đồn điền là kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi. Trong bản dự kiến khi xin đất chăn thả bò ở cao nguyên Vân Hoà (10 – 10 – 1898), ông Montpezat dự định mật độ chăn thả khoảng 1500 – 2000 con/1600 ha. Với số lượng con giống khoảng 2500 con cái và 200 con đực, ông dự định trung bình mỗi năm sẽ sinh sản ra 1825 con, trong vòng 4 năm thu được khoảng 10000 con và ông phấn đấu số đàn bò ở đây tăng lên 90.000 con[7]. Đây là đồn điền có thời gian kinh doanh lâu nhất và có ảnh hưởng nhất định đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở Phú Yên trong giai đoạn khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Về sau các nhà tư sản Dombret, Boujard, Duval và Lyard lần lượt xin nhà cầm quyền Pháp ở Phú Yên cấp nhượng đất chăn thả gia súc lớn. Ngoại trừ đồn điền Lyard ở phía tả ngạn sông Ba, các đồn điền còn lại phân bố ở khu vực lưu vực sông Hinh và dọc theo hữu ngạn sông Ba (hiện nay thuộc huyện Sông Hinh và một phần huyện Tây Hoà). Vào năm 1902, một viên luật sư người Pháp tên là Duval ở Sài Gòn xin trưng thu 14.000 ha ở khu vực dọc hai bên bờ tả hữu sông Hinh, được giới hạn trong các buôn Rich, Quen, Thia, Muoi, Teng, Xu, Hin, Run, Duc, Ruom, Fou. Đến năm 1903, chính quyền Pháp cấp thêm cho ông 500 ha trên cơ sở mở rộng diện tích ở khu vực trên [8].

Một loại kinh tế đồn điền đặc biệt và thể hiện sự du nhập của nền văn minh phương Tây vào Phú Yên là đồn điền trồng cây thơm tàu của công ty Gilbert. Vào năm 1905, Hiệp hội Gilbert ở Hà Nội đã đề nghị chính quyền Phú Yên cấp một thửa đất rộng khoảng 2032,75 ha tọa lạc ở 11 ngôi

làng gồm Đông Tác, Phú Lâm, Phú Lạc, Thanh Lâm, Phú Hiệp, Phú Nhuận, Phước Lâm, Uất Lâm, Đông Mỹ, Thọ Lâm, Đa Ngư thuộc tổng Hoà Đa (nay là Hoà Hiệp Bắc, Hoà Hiệp Trung, Hoà Hiệp Nam) với mục đích trồng cây thơm tàu (avage) sản xuất phẩm, dây thừng, yên ngựa, bao bố, vải bạt... phục vụ cho nhu cầu của chính quyền thực dân. Chủ đồn điền Gilbert đầu tư hệ thống máy móc hiện đại như máy đập chạy bằng hơi nước, máy ép, máy tước sợi. Sau thời gian làm ăn thua lỗ, cùng với việc xuất hiện nhiều cô gà ở đồn điền, Hiệp hội Gilbert đã thôi đầu tư trồng cây thơm tàu và sản xuất vào năm 1910 [9].

2. Tác động của kinh tế đồn điền đối với kinh tế tỉnh Phú Yên

2.1. Nông nghiệp

- Biến đổi quy mô sở hữu và diện tích đất canh tác

Quá trình khẩn hoang chiếm đất lập đồn điền của tư bản Pháp đã làm cho diện tích ruộng đất canh tác ở Phú Yên ngày càng mở rộng, diện tích đất hoang ngày càng thu hẹp do việc mở rộng các đồng cỏ chăn nuôi trâu bò. Theo số liệu thống kê của *Le province de l' An nam (Phu Yen)*, năm 1907, diện tích nông nghiệp Phú Yên khoảng 71.058,7 ha, trong đó diện tích ruộng lúa ước 40.768 ha, diện tích trồng cây công nghiệp và cây lương thực – thực phẩm (dừa, cau, thuốc lá, đậu đỗ, ngô...) khoảng 29.785,6 ha. Như vậy vào những năm đầu thế kỷ XX, diện tích canh tác nông nghiệp ở Phú Yên tăng nhanh, cùng với đó là sự biến đổi về cơ cấu cây trồng, năng suất và kỹ thuật canh tác trong nền kinh tế nông nghiệp thời kỳ này. Mặc khác, dựa trên những đặc điểm của kinh tế đồn điền, có thể khẳng định chính quyền thực dân Pháp không can thiệp sâu vào quyền sở hữu lớn của địa chủ cũng như sở hữu nhỏ của

nông dân Phú Yên thời kỳ này. Quyền tư hữu về ruộng đất được thừa nhận, người dân có thể tự do mua bán và thế chấp theo ý họ. Ruộng đất công của làng xã ngày càng bị thu hẹp do quá trình chiếm đất xây dựng các cơ quan hành chính, nhà thờ... và thiết lập các đồn điền của tư bản Pháp.

Cũng nhằm mục đích tăng cường vơ vét các nguồn nông sản từ người nông dân Phú Yên, tư bản Pháp mở rộng diện tích cây trồng bằng việc thiết lập hàng loạt các đồn điền trồng các loại cây lương thực – thực phẩm ở khu vực miền tây Phú Yên. Mặc dù nền kinh tế đồn điền là biểu hiện kinh tế thực dân của tư bản Pháp, nhưng với sự tồn tại loại hình kinh tế này đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp Phú Yên phát triển. Ngoài việc mở diện tích đất canh tác nông nghiệp nói chung, kinh tế đồn điền thúc đẩy diện tích của một số loại cây trồng như mía, ngô, đậu đỗ, thuốc lá... tăng nhanh và góp phần khai hoang ở khu vực miền Tây Phú Yên. Một số loại cây trồng có giá trị xuất khẩu cao như mía, ngô, bông vải và dâu thì diện tích ngày một mở rộng, quan niệm về vị trí độc tôn cây lúa đã thay đổi, người nông dân có thể sinh sống bằng những loại cây trồng này. Kinh tế đồn điền đã bước đầu du nhập kỹ thuật canh tác hiện đại như kỹ thuật làm đất, kỹ thuật bón phân hóa học vào nông nghiệp Phú Yên. Sau mỗi vụ thu hoạch, người nông dân cày xới thửa đất giúp cho đất tươi xốp, tận dụng các loại cây đậu và rễ đậu ủ phân.

- Tác động đến cơ cấu và kỹ thuật trong nông nghiệp

Kinh tế đồn điền cũng có những tác động đáng kể đến những thay đổi trong lĩnh vực chăn nuôi ở Phú Yên trong thời kỳ này. Chính quyền thực dân đã có những quan tâm như cải tạo về hình thức chăn thả, thức ăn và vệ sinh phòng dịch gia súc. Tư bản

Pháp mở rộng chăn nuôi gia súc ở khu vực tổng Sơn Xuân, Sơn Lạc và Sơn Tường (huyện Sơn Hoà), số lượng đàn gia súc lên đến hàng nghìn con được chăn thả ở lưu vực sông Ba, sông Con, sông Hinh và các suối hoặc những vùng bình nguyên như cao nguyên Vân Hoà. Việc chăn thả trâu bò thường xuyên luân chuyển theo mùa, theo vùng để bảo vệ sự phục hồi của các đồng cỏ. Để đảm bảo nguồn thức ăn của trâu bò, tư bản Pháp đã tìm cách mở rộng diện tích đồng cỏ, thậm chí huỷ bỏ diện tích của một số loại hoa màu để trồng cỏ phục vụ chăn nuôi. Thời kỳ này, chính quyền thực dân cũng quan tâm đến bảo vệ phòng dịch các loại gia súc. Theo các bản báo kinh tế quý II năm 1909, công sứ Phú Yên nêu lên tình hình bệnh dịch ở khu vực Bình Định, Khánh Hoà sau đó lây sang đàn gia súc lớn ở Phú Yên, đặc biệt là đàn lợn. Nhiều thông báo của người dân gửi đến các quan tri phủ, tri huyện yêu cầu can thiệp vào vấn đề này, nhưng họ thờ ơ trước việc lây lan dịch bệnh. Cuối cùng, công sứ B. Lehé đã ra lệnh cấm giết mổ và buôn bán gia súc trong tỉnh, yêu cầu các quan địa phương trợ giúp nông dân chữa bệnh gia súc [10].

Thời kỳ này chính quyền thực dân Pháp cũng thử nghiệm một số giống gia súc mới ở Phú Yên. Vào năm 1900, một kiều dân Pháp đến cư trú ở Vũng Lắm, xin trưng thuê nuôi cừu ở đảo nhỏ Xuân Đài. Kiều dân này nuôi một giống dê Cachemire, về sau lai tạo ra giống dê màu xám, lông dài, gọi là dê Chà và (Chèvres malabares) [11]. Việc chăn nuôi các loại gia cầm cũng có những chuyển biến ở Phú Yên trong thời kỳ này. Năm 1900, nhà buôn Marquet đến Phú Yên thu mua trứng vịt vận chuyển về Qui Nhơn. Đến năm 1911, hãng buôn Derobert và Fiard ở Đà Nẵng đến Phú Yên thu mua trứng vịt, sau đó xử lý lòng trắng để xuất

cảng sang Pháp

2.2. Thương mại

Với số lượng diện tích lớn phục vụ chăn thả trâu bò từ các đồn điền của tư bản Pháp để phục nhu cầu xuất cảng sang Philippines, nên kể từ năm 1900, hoạt động xuất khẩu gia súc ở Phú Yên có nhiều chuyển biến về số lượng, chất lượng và thị trường. Theo số liệu thống kê sở Thương chính thì số lượng trâu bò xuất cảng sang Manila từ năm 1906 – 1908 gần 6.878 tấn, riêng năm 1908 xuất cảng với số lượng 4.101.459 kg với lợi nhuận gần 2 triệu frăng vàng [12]. Nếu so sánh giá trị xuất khẩu gia súc với giá trị hàng hoá xuất khẩu khác ở Phú Yên thì lượng xuất khẩu trâu bò

chiếm gần 24% tổng số lượng hàng hoá xuất khẩu vào năm 1907; năm 1908 chiếm 23% về số lượng và chiếm gần 40% về lợi nhuận. Còn so sánh với số lượng và giá trị xuất khẩu của hai mặt hàng muối và đường mật trong năm 1908 thì xuất khẩu trâu bò vượt trội về mọi mặt, riêng lợi nhuận frăng vàng gấp 16 lần lợi nhuận xuất khẩu muối. Giá trị xuất khẩu mỗi loại gia súc có sự chênh lệch, chẳng hạn giá ngựa thường cao gấp 2-3 lần giá trâu bò, thông thường giá xuất khẩu trâu bò loại 1 từ 23 – 25 đồng/con, giá trâu bò loại 2 từ 18 – 20 đồng/con; giá ngựa loại 1 từ 80-100 đồng/con, giá ngựa loại 2 từ 40-60 đồng/con [13].

Bảng 2. Tình hình xuất khẩu gia súc ở Phú Yên năm 1908 [14]

Quý	I	II	III	IV
Số lượng (kg)	618.250	702.130	1.139.960	1.641.164
Cộng	4.101.459			

Theo các bảng báo cáo kinh tế của toà công sứ Sông Cầu cho biết từ năm 1900 – 1908 có hơn 12 nhà tư sản và hiệp hội đến Phú Yên thu mua và đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi gia súc gồm nhà tư sản Jose Gerenacoi, Daniel de Movellan, Matheu (Qui Nhon), Houdetot (Nha Trang), Defert là những nhà tư sản trung mua trâu bò xuất sang Philippines; Montpezat, Lyard, Dombret, Duval và Boujard là những nhà tư sản thuê đất chăn thả gia súc ở miền Tây Phú Yên. Trong số những nhà tư sản trên, ông Defert đại diện hiệp hội thu mua gia súc Ynchanssi được chính quyền Pháp ưu tiên về một số quyền hạn về trung mua trâu bò ở Phú Yên, nhà tư sản ở Philippines này lập một thương điểm và định cư lâu dài ở Vũng Lắm, ông thu mua trâu bò ở Phú Yên vận chuyển về Philippines bằng tàu hơi

nước tại cảng Vũng Lắm.

Sau một thời gian xuất cảng, chính quyền Pháp nhận ra những bất cập trong việc xuất cảng số lượng lớn trâu bò sang Manila. Nếu con số xuất cảng trâu bò mỗi năm là 2.292,7 tấn, thì trung bình mỗi năm tỉnh Phú Yên xuất khẩu sang Philippines là 6.550 con, tính liên tục trong vòng 10 năm lên đến 65.550 con. Lượng gia súc cung ứng xuất khẩu mỗi năm sẽ không đủ, những lái thương Philippines phải mua trâu bò cái và bò mộng để xuất khẩu, vì vậy đàn trâu bò của tỉnh không có khả năng phục hồi và đáp ứng nhu cầu chăn thả. Thêm vào đó, trâu bò là tư liệu sản xuất chính không chỉ cho nông dân Phú Yên mà cả khu vực Trung kỳ. Nhận thức được vấn đề trên, từ năm 1909, chính quyền thực dân Pháp đã hạn chế xuất khẩu trâu bò sang Philippines

và tịch thu giấy phép thu mua số lượng lớn mà nhà cầm quyền đã cấp cho các nhà tư sản ở Philippines trước đó.

3. Tác động của kinh tế đồn điền đối với tình hình xã hội tỉnh Phú Yên

Dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa của tư bản Pháp và những chuyển biến trên các lĩnh vực kinh tế đã tác động đến tình hình xã hội Phú Yên trong thời kỳ này. Các giai tầng xã hội cũ đã có những bước quá độ thay đổi về nhiều mặt, quan hệ giữa nông dân và địa chủ biến đổi dần, thay vào đó là các mối quan hệ giữa thực dân Pháp với nhân dân Phú Yên, địa chủ với tá điền, quan lại với nông dân, chủ nhà máy với công nhân... trong xã hội Phú Yên. Kinh tế đồn điền người Pháp là một trong những nhân tố quan trọng tác động đến những biến đổi xã hội Phú Yên, mà trước tiên là các giai tầng xã hội cũ (nông dân, thợ thủ công, lái thương, địa chủ) và làm chớm nở giai tầng xã hội mới. Đối với tầng lớp thợ thủ công và thương lái có nhiều chuyển biến, thợ thủ công và lái thương chưa tách khỏi hoạt động sản xuất nông nghiệp theo như lời nhận xét của công sứ B.Lhé về việc bện dây gai ở Sông Cầu: *“vào tháng 11 ở các làng đánh cá, nơi đây người dân thường rảnh rỗi vào mùa này, còn kỹ nghệ làm dây dừa thì người thợ thủ công ít chú đến việc thuê mướn người làm”* [15].

Đội ngũ các lái thương ở Phú Yên chủ yếu là người Hoa. Thời kỳ này, người Hoa cư trú chủ yếu ở Sông Cầu, Phú Xuân (Đồng Xuân) và Tuy An, mặt hàng trao đổi buôn bán chủ yếu là nông thổ sản. Theo thống kê của tác phẩm *Annuaire général de L'Indochine*, năm 1917, số lượng người Hoa ở Phú Yên khoảng 505 người, trong đó số lượng dòng người Minh Hương là 55 người [16]. Đối với đội ngũ tiểu thương

người Việt, thành phần chủ yếu là những người buôn bán nhỏ ở khu vực nông thôn và thành thị, việc buôn bán gắn liền với sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và ngư nghiệp. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ bắt đầu tách ra khỏi lĩnh vực sản xuất trên, hoạt động độc lập trong lĩnh vực thương nghiệp trong thời kỳ này.

Tác động lớn nhất của chính sách kinh tế đồn điền Phú Yên là sản sinh ra một tầng lớp xã hội mới, đó là tầng lớp lao động làm thuê tự do. Họ là những người nông dân, công nhân làm việc mùa vụ, làm các công việc chăn thả trâu bò ở các đồn điền, một phận công nhân làm việc tại đồn Gilbert và một số khác trở thành tá điền cho tư bản Pháp. Mặc khác chính sách kinh tế đồn điền của tư bản Pháp góp phần làm thay đổi về nhận thức trong các tầng lớp xã hội ở Phú Yên, đó chính là *“não trạng”* của con người tại đây, thông qua cách làm của người Pháp đã giúp *“não trạng”* của một số tầng lớp xã hội ở Phú Yên thay đổi và có những chuyển biến trong tiếp cận nền văn minh phương Tây.

4. Kết luận

Với nhiều hình thức kinh doanh đồn điền khác nhau, tư bản Pháp đã tạo nhiều đổi thay trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ở Phú Yên trong giai đoạn khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Hệ quả của chính sách trên đã tạo ra đội ngũ công nhân, nông dân làm thuê trong các đồn điền, điều này góp phần thúc đẩy chuyển biến xã hội Phú Yên vào những năm đầu thế kỷ XX. Thông qua chính sách kinh tế đồn điền người Pháp đã để lại cho bài học về phát triển kinh tế Phú Yên trong giai đoạn hiện nay, nhất là việc tập trung và quy hoạch các nguồn đất ở miền Tây Phú Yên phục vụ chăn thả số lượng lớn trâu bò để xuất khẩu và vấn đề bảo tồn nguồn gen quý

các loại gia súc ở Phú Yên trong việc cạnh tranh và tạo nên thương hiệu so với các loại gia súc khác ở Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tạ Thị Thúy (1996), *Đồn điền của người Pháp ở Bắc kỳ (884 – 1918)*, NXB Thế giới.
- [2] Tổng hợp từ các bộ hồ sơ RSA\HC 275, RSA\HC 320, RSA\HC 479, RSA\HC 386, RSA\HC 739, RSA\HC 372, RSA\HC 420, RSA\HC 2138 tại trung tâm lưu trữ quốc gia II và IV.
- [3],[4] *Rapporte economique province de Phu Yen*, Residence de Phu Yen 1900, TVHP\VV 319.
- [5] *Le province de l' An nam (Phu Yen)* (1907), Revue Indochinoise, TVHP/VV 228, tr.961.
- [6], [7] Concession de Montpezat 4216 ha à Phu Yen, RSA\HC 2138.
- [8] Concession de Duval dans le région Mois Phu Yen (1902-1903), RSA\ 320.
- [9] Concession de Gilbert et Cie à Tuy Hoa 1906-1909. RSA\HC 420; Concession de Gilbert à Tuy Hoa 1905-1910, RSA\HC 372.
- [10], [15] *Rapporte economique province de Phu Yen*, Residence de Phu Yen 1909, TVHP\VV 321 – 322 , tr.2, 6.
- [11] Laborde (1929), *La province de Phu Yen*, BAVH, Tập 16, số, (Tỉnh Phú Yên), Thuận Hóa, tr.432.
- [12], [14] *Rapporte Economique province de Phu Yen*, Residence de Song Cau année 1908, TVHP\VV 324.
- [13] *Rapporte economique province de Phu Yen*, Residence de Phu Yen 1901, TVHP\VV 323, tr.7.
- [16] “*Province de Binh Dinh*”, Annuaire general de l' Indochine, anee 1914-1918, Ha Noi. TVHP/VV 225, tr.240.